

Tên chủ xe (Owner's full name):

CN NH CÔNG THƯƠNG 14 TP HCM

Số máy (Engine N<sup>o</sup>):

1TR-6574652

Địa chỉ (Address):

35 Ng Văn Bá KP3 Bình Thọ

Số khung (Chassis N<sup>o</sup>):

43G189225856

Nhãn hiệu (Brand):

TOYOTA

Tên động cơ (B. of E.):

1TRFE

Loại xe (Type):

Ôtô con

Dung tích (Capacity):

1998

Màu sơn (Color):

Ghi-Bạc

Công suất (Horsepower):

100

Năm sản xuất (Year of manufacture):

2008

Tự trọng (Empty weight):

1530

Kích thước bao: -Dài (Length):

4,555

m; Rộng (Width):

1,770

m; Cao (Height):

1,745

Overall dimension

Tải trọng: Số chỗ ngồi (Sit):

08

đứng (Stand):

nằm (Lie):

Hàng hoá:

kg

Gross weight: Seat capacity

Goods:

Đăng ký xe có giá trị đến ngày

tháng

năm

Valid until

date

Biển số đăng ký

Hồ Chí Minh, ngày (date) 24

tháng 06

năm 2008

(N<sup>o</sup> Plate)

52P-3868

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration

24/06/2008

Trưởng phòng

THƯỢNG TÁ Võ Văn Thuận

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
HO CHI MINH CITY'S PUBLIC SECURITY

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG  
THE TRAFFIC POLICE DIVISION

**ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ**  
MOTOR VEHICLE REGISTRATION CERTIFICATE

Số (Number): 064129

Mẫu 05 BH theo TT  
số 01/2007/TT-BCA(C11) ngày 02/01/2007

## 1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: **52P-3868**

(Registration Number)

Số quản lý: **5004V-034037**

(Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô con

Nhãn hiệu: (Mark) TOYOTA

Số loại: (Model code) INNOVA-G TGN40L-GKMNU

Số máy: (Engine Number) 1TR-6574652

Số khung: (Chassis Number) RL4XW43G189225856

Năm, Nước sản xuất: 2008, Việt Nam

(Manufactured Year and Country)

Niên hạn SD:

(Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) ☐ Cải tạo (Modification) ☐

## 2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1510/1510 (mm)  
(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 4555 x 1770 x 1745 (mm)

Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension)  
(mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2750 (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1530 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg)  
(Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 2170/2170 (kg)  
(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)  
(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 8 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm

(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 1998 (cm<sup>3</sup>)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 100(kW)/5600vph

Số sê-ri: (No.) **DB-0366795** 779F84C9

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 205/65R15

2: 2; 205/65R15

Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No)

5015D-17729/23

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) **15/12/2024**

TP. HCM, ngày 16 tháng 12 năm 2023

(Issued on Day/Month/Year)

**ĐƠN KIỂM ĐỊNH**  
(INSPECTION CENTER)

**CÔNG TY TNHH**  
**LÂM HÀ TRÚC**

**TP. THỦ ĐỨC - T.P. HCM**  
**KS. Nguyễn Huy Quang**



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph) ☐

Có lắp camera (Equipped with camera) ☐

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued) ☐

Ghi chú:

## CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

*Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:*

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

*When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.*

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

*When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.*

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

*During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.*

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

*When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.*

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

*A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.*

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

*A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.*

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM  
MOT – Vietnam Register

## GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE  
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY  
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DB 0366795